

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**  
**Năm học 2025 - 2026**

**\* Các căn cứ xây dựng Kế hoạch:**

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, do Tổng bí thư Tô Lâm ký ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2025;

Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký nhằm chỉ đạo việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp phổ thông; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025, của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết tổ chức dạy học hai buổi mỗi ngày từ năm học 2025–2026.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT, ban hành ngày 30/3/2021, có hiệu lực từ 16/5/2021, Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022, Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông, áp dụng từ năm học 2022-2023 (lớp 10), đến năm 2024-2025 (lớp 12), thay thế Quyết định số 50/2006/QĐ-BGDĐT;

Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quy định về việc đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và THPT.

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực: 14 tháng 2 năm 2025;

Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT, ngày 24 tháng 12 năm 2024, Ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông áp dụng từ năm 2025;

Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026;

Căn cứ tình hình đội ngũ và cơ sở vật chất của trung tâm, trên tinh thần phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những khó khăn hạn chế năm học 2024 - 2025, Trung tâm GDNV-GDTX Cẩm Giàng xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

## **I. BỐI CẢNH QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Bối cảnh bên ngoài**

#### **1.1. Thời cơ**

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12 tháng 4 năm 2025, do Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành tại Hội nghị lần thứ 11, về bỏ cấp huyện; tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp: cấp tỉnh (bao gồm tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố). Theo đó, từ ngày 01/7/2025, chính quyền cấp huyện chính thức chấm dứt hoạt động. Cả nước 64 tỉnh, thành còn 34 gồm 28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương.

Hải Dương được sáp nhập với thành phố Hải Phòng lấy tên là thành phố Hải Phòng, thành phố trực thuộc trung ương, hiện có 114 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 67 xã, 45 phường và 02 đặc khu (là Cát Hải và Bạch Long Vĩ). Đã mở ra không gian rộng lớn để phát triển toàn diện về kinh tế, chính trị, văn hóa-xã hội, quốc phòng-an ninh và ngoại giao. Ngành Giáo dục và đào tạo Hải Phòng hiện nay có truyền thống hiếu học và đang có các thế mạnh và đạt nhiều thành tựu to lớn:

- Học sinh đạt giải quốc tế và quốc gia xếp top thứ hạng cao.
- Ứng dụng CNTT toàn diện – hệ thống dữ liệu liên kết ngành giáo dục, là địa phương đầu tiên trong cả nước xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục kết nối đồng bộ các cơ sở với cơ quan quản lý.

- Quy mô và đa dạng hóa hệ thống giáo dục sau sáp nhập, thành phố trở thành một trung tâm giáo dục – đào tạo đa cấp, đa ngành, quy mô lớn nhất khu vực so với hầu hết các tỉnh thành khác.

- Văn hóa đọc và đổi mới phương pháp giảng dạy: mô hình "thư viện 50K", dự án "Bước chân của sách" được triển khai tích cực, lan tỏa văn hóa đọc trong học sinh; Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất – năng lực, tích hợp STEM/STEAM, phong trào học ngoại ngữ 2 như Tiếng Anh, Hàn, Nhật, Trung; chú trọng chuyển đổi số, giáo dục trải nghiệm...

- Mục tiêu trở thành trung tâm giáo dục vùng – đầu tư mạnh mẽ và sự định hướng chính sách rõ rệt. Hải Phòng phấn đấu trở thành trung tâm giáo dục – đào tạo vùng Duyên hải Bắc Bộ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Chính sách rõ ràng, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, công nghệ, thu hút nhân lực chất lượng cao, tạo lợi thế cạnh tranh lớn về giáo dục và đào tạo.

Đảm bảo phát huy thế mạnh về giáo dục và đào tạo trong không gian phát triển mới, hội tụ thế mạnh của hai địa phương, nơi có truyền thống hiếu học và lịch sử hào hùng với làng Tiên sĩ Mộ Trạch, cụm Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt (Văn miếu Mao Điền - Chùa Giám - Đền Xưa - Đền Bia), Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi, trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, di tích lịch sử Bạch Đằng giang, có cảng biển nước sâu và sân bay quốc tế ... sẽ là động lực mạnh mẽ, khơi dậy nguồn cảm hứng học tập, rèn luyện để lớp lớp con người Hải Phòng phát huy mọi tiềm năng, ý chí phấn đấu, sáng tạo, phát triển và vươn mình mang tầm vóc khu vực, châu lục và thế giới.

Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND thành phố, Sở GD&ĐT đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục; sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới thuận lợi.

Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng là trung tâm đóng trên địa bàn có số lượng gia tăng cơ học cao nên học sinh đầu vào luôn vượt chỉ tiêu định hướng, cùng với sự nỗ lực cố gắng của thầy - trò, sự quan tâm của các bậc CMHS và nhân dân trên địa bàn là động lực để thầy và trò ngày càng cố gắng hơn nữa.

## **1.2. Thách thức**

- Cần tiếp cận nhanh chóng để hòa chung vào nhịp sử dụng, hội nhập công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và dạy - học với các cơ sở giáo dục phía Đông Hải Phòng.

- Nguồn tuyển sinh đầu vào đông, những năm tới đây có nhiều dấu hiệu quá tải; chất lượng đầu vào thấp, đầu ra đảm bảo chuẩn cùng 1 kỳ thi TN THPT yêu cầu có những giải pháp quyết liệt, thiết thực, hiệu quả.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lí (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV), học sinh phải có chuyển biến, tích cực tự học để thay đổi. Đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi vươn lên là điểm sáng của thành phố về GDTX và liên kết đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chông chéo; chưa có cơ chế thu hút đủ giáo viên, GV giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Mặt bằng kinh tế của người dân trên địa bàn vẫn còn nhiều khó khăn, nhiều học sinh nhà ở xa trường, nhiều hoàn cảnh đặc biệt, gia đình hoàn cảnh khó khăn, nên việc quản lí học sinh còn gặp nhiều khó khăn

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường trên địa bàn nhiều khu, cụm công nghiệp, có cơ cấu cư dân phức tạp và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động giáo dục học sinh, có những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường...

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Điểm mạnh của nhà trường**

Tiền thân là Trường Bồ túc văn hoá Cấp 2, 3 huyện Cẩm Bình vừa học vừa làm phát triển từ phong trào Bình dân học vụ sau 1945. Trải qua nhiều lần đổi tên và thay đổi đơn vị chủ quản, 13 năm qua Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng không ngừng lớn mạnh về số và chất lượng, học hai trong một (chương trình GDX cấp THPT và trung cấp nghề): 3 năm học vừa qua duy trì ổn định từ 19-22 lớp văn hoá, 1000 đến 1200 học sinh; 28-35 lớp TCN từ 916-1186 học viên (tỷ lệ học TCN 95-100%). 100% học viên TN 2 bằng ra trường có việc làm, đi học liên thông lên Cao đẳng, xuất khẩu lao động hoặc du học.

Theo Quyết định số 1840/QĐ-UBND, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương, về việc Về việc tổ chức lại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cẩm Giàng trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Cẩm Giàng trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Vị trí, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 1840/QĐ-UBND, ngày 06/6/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương. (Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Trung tâm GDNN-GDTX).

\* Tổ chức bộ máy theo đúng quy định, có Chi bộ riêng, tập thể đoàn kết dưới sự thống nhất lãnh đạo của Chi bộ Đảng Trung tâm.

- Lãnh đạo Trung tâm: 03/03 thạc sĩ, trẻ tuổi có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển và quản trị nhà trường hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn: Tổ Giáo vụ - Hành chính; Tổ Đào tạo nghề - Hướng nghiệp; Tổ Giáo dục thường xuyên. Tổng biên chế 22 + 03 HĐCTBC thiếu 01 so biên chế giao. Hiện tại hợp đồng vụ việc 11 GV. Chủ động, năng động đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Đoàn thể: Đoàn TNCS.

- Giáo viên: Giáo viên: 100% đạt chuẩn; 4/17 trình độ thạc sĩ.

- Giáo viên Hợp đồng trong chỉ tiêu: 03 môn Toán.

- GV hợp đồng vụ việc (giảng dạy): 11 (Văn 01, Sử 01, Lí 02, Hóa 02, Sinh 02, Địa 02, Tin 01).

- Nhân viên: 02 (01 thư viện kiêm văn thư, 01 kế toán).

Đội ngũ CBQL, GV, NV cơ bản đủ về số lượng; cơ bản trẻ, năng động, đầy tâm huyết với nghề, tiếp cận nhanh với CNTT và chuyển đổi số trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tỉ lệ thạc sĩ cao, chiếm 31,9%. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, bồi dưỡng đội tuyển HSG đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi tỉnh.

Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nền nếp; 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học. Các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bước đầu tổ chức có hiệu quả.

Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, các câu lạc bộ, dạy học theo chủ đề.

## **2.2. Thuận lợi và khó khăn**

### **2.2.1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm của UBND Thành phố, sự chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng.

- Tập thể CB, GV, NV nhà trường đoàn kết, nhất trí và quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một đi lên một cách vững chắc, qua đó tạo được niềm tin, sự đồng thuận của học sinh và CMHS.

- Quy mô trường lớp duy trì, phát triển ổn định theo đúng định hướng, các lớp văn hóa GDTX từ 18-22 lớp, sĩ số tương đối ổn định 900-1100 HS.

- Liên kết học TCN (02 trong 1) tỷ lệ 95-100%; các ngành nghề ngày càng phù hợp, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

- Công tác XMC-PCGD đảm bảo theo yêu cầu, lộ trình công nhận chuẩn của địa phương và hỗ trợ các TT HTCD đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, HTSD của nhân dân, người lao động trên địa bàn.

- Trường có 20 phòng học, đủ cho 19 lớp học 02 buổi (cả VH và TCN). Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được sửa chữa, bổ sung hàng năm. Hiện tại 16 lớp học đều được lắp Smart tivi, máy tính, có máy điều hòa nhiệt độ. Khuôn viên nhà trường được quy hoạch cảnh quan xanh, sạch, đẹp; sân chơi cho HS vui chơi an toàn.

### **2.2.2. Khó khăn, thách thức**

- Trình độ tay nghề của GV còn chưa đồng đều, còn một vài giáo viên chưa quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ, dạy học còn để học sinh kêu ca đòi hỏi giáo viên.

- Hệ thống hồ sơ, sổ sách còn nặng về hình thức, chưa được lưu trữ một cách hệ thống, rất khó khăn cho công tác tự đánh giá nhà trường.

- Nhà trường chưa có đủ phòng học bộ môn theo quy định, chưa có sân TDTT, nhà đa năng, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo CT GDPT 2018. Một số GV ngại dạy thí nghiệm, thực hành. Một số giáo viên ứng dụng CNTT, khai thác mạng internet hiệu quả chưa cao.

- Thiên tai, dịch bệnh có thể xảy ra bất kỳ lúc nào ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Vì vậy, nhà trường vừa tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục bình thường, vừa đảm bảo tốt việc phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

- Năm học 2025 - 2026, nhà trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đối với cả 3 khối lớp trong khi có một số giáo viên chưa thực sự hiểu và chủ động thích ứng với những nội dung, phương pháp GD mới trong thời kỳ chuyển đổi số, ứng dụng các giải pháp giáo dục số...

## **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Phương hướng, mục tiêu chung**

Phát huy thành quả đã đạt được những năm học vừa qua, tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, hướng dẫn của các cấp; đặc biệt tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo theo định hướng của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, do Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2025:

**1.1. Giáo dục và đào tạo được khẳng định là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Nhà nước phải giữ vai trò định hướng chiến lược, đảm bảo nguồn lực và công bằng trong giáo dục. Toàn xã hội có trách nhiệm đồng hành và giám sát phát triển giáo dục.**

### **1.2. Mục tiêu chiến lược đến 2030 và 2045**

\* Đến năm 2030:

- Mở rộng tiếp cận công bằng và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông, hướng đến khoảng 80 % trường đạt chuẩn quốc gia;

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non (3–5 tuổi) và giáo dục bắt buộc đến hết THCS; ít nhất 85 % người trong độ tuổi hoàn thành THPT, không có địa phương nào dưới 60 %.

- Phát triển năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo, tiếng Anh; HDI đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt >0,8; chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm dưới 10 %.

- Phân đầu có 3-5 trường đại học tinh hoa đẳng cấp quốc tế, là đầu tàu đổi mới sáng tạo.

\* Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam có hệ giáo dục hiện đại, công bằng, chất lượng cao, nằm trong nhóm 20 quốc gia dẫn đầu thế giới.

### **1.3. Thực hiện 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp then chốt**

*1-Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ.*

*2-Đổi mới thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù cho giáo dục.*

*3-Tăng cường giáo dục toàn diện về đức - trí - thể - mỹ.*

*4-Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập công nghệ số và AI trong giáo dục.*

*5-Đầu tư xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông.*

*6-Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng cao.*

*7-Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học; phát triển nhân lực chất lượng cao và nhân tài, dẫn dắt đổi mới sáng tạo.*

*8-Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục.*

## **2. Phương hướng, mục tiêu cụ thể**

**2.1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018** đối với cả 3 khối lớp, bảo đảm bảo chương trình theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 7 năm 2022, Ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông; Kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quy định về việc đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và THPT; Thực hiện dạy học 2 buổi trên ngày theo đúng hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT: Chi thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký nhằm chỉ đạo việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp phổ thông; Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025, của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết tổ chức dạy học hai buổi mỗi ngày từ năm học 2025-2026 và Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2024, Quy định về dạy thêm, học thêm, có hiệu lực, 14 tháng 2 năm 2025... theo đúng Kế hoạch thời gian năm học của UBND Thành phố và Sở GD&ĐT.

**2.2. Tiếp tục thực hiện duy trì, tổ chức liên kết, nâng cao chất lượng hiệu quả đào tạo trung cấp nghề** theo Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH, 05/4/2022 (của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũ). Chú trọng quan tâm rèn luyện kỹ năng nghề, tạo dựng khối hợp tác đào tạo bền vững: Đơn vị liên kết - Đơn vị chủ trì liên kết và Doanh nghiệp; tổ chức đánh giá đúng năng lực, kiểm soát đầu vào và đầu ra, nâng cao quản lý chất lượng đào tạo.

**2.3. Thực hiện các nhiệm vụ về XMC-PCGD, tư vấn TTHTCĐ** đảm bảo đúng kịp thời, đạt công nhận chuẩn theo lộ trình địa phương; tổ chức; khảo sát mở các lớp phục vụ nhu cầu cập nhật, học tập, kỹ năng của người dân về: công tác “Bình dân học vụ số”, chuyên đổi số, xã hội số, kinh tế số...: Kỹ năng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (trồng rau sạch, chăn nuôi an toàn, ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp); Chuyển đổi số cho người dân (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không tiền mặt, bảo mật thông tin); Lớp học nghề ngắn hạn (may mặc, điện dân dụng, sửa xe, chế biến thực phẩm... tạo việc làm tại chỗ); Chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng phó dịch họa (dinh dưỡng, phòng chống bệnh tật, sơ cấp cứu...); Kỹ năng sống và giáo dục gia đình (nuôi dạy con, phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng thoát nạn, xây dựng đời sống văn hóa); Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, chính sách mới (đất đai, an sinh xã hội, bảo hiểm, bình đẳng giới...); Các lớp văn hóa - văn nghệ, thể thao (đáp ứng nhu cầu tinh thần, gắn kết cộng đồng..).

**2.4. Đầu tư xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.** Duy trì quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện hiệu quả

công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

**2.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp cơ bản của ngành phù hợp với nhiệm vụ GDNN, GDTX và điều kiện của địa phương.** Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; tăng cường giáo dục tư tưởng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử cho đội ngũ CBQL, GV, NV và học sinh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc.

**2.6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý.** Tiếp tục bồi dưỡng và nâng cao năng lực của đội ngũ CBQL, GV, NV, nhất là GV chủ nhiệm, GV làm công tác đoàn, tư vấn tâm lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các tổ, nhóm chuyên môn, các bộ phận trong trường theo đúng hướng dẫn, các văn bản hiện hành.

**2.7. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học** theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đảm bảo đánh giá, phản ánh đúng năng lực của người học; thực hiện thường xuyên, có hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học.

**2.8. Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá** theo hướng đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; tăng cường ra đề mở (đối với các môn xã hội), khả năng vận dụng kiến thức (đối với các môn tự nhiên). Xây dựng ma trận đề theo định hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện kiểm tra chung theo khối đối với các bài kiểm tra định kỳ đảm bảo tính phân loại cao. Thực hiện công tác khảo thí, tổ chức các kỳ thi thử, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan. Chủ động thực hiện các giải pháp, chuẩn bị điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới của kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026 và các năm tiếp theo.

**2.9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.** tích cực xây dựng hệ thống trường học thông minh, trường học kết nối, dạy học trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng, bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

## 2.10. Bảo đảm an toàn trường học.

- Chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học;
- Xác định tất cả các nguy cơ mất an toàn đối với môi trường giáo dục của nhà trường, với HS và thầy cô;
- Xây dựng Kế hoạch cụ thể, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả các tình huống về: An toàn ANTT trong và ngoài nhà trường; An toàn giao thông; PCCC; tệ nạn học đường (thuốc lá điện tử, ma túy...); tệ nạn trên không gian mạng, an toàn thông tin...; ứng phó các nguy cơ dịch bệnh, thiên tai...

## 3. Chỉ tiêu phấn đấu

### 3.1. Danh hiệu thi đua

#### \* *Tập thể:*

- Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Cơ quan văn hoá.
- Đoàn thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

#### \* *Cá nhân:*

- Có ít nhất 20% đồng chí đạt DH CSTĐ cấp cơ sở. Trong đó có 1 đồng chí là CSTĐ cấp Tỉnh.
- Có 100% đạt DH “Lao động tiên tiến” (đạt 90% trở lên).

### 3.2. Chỉ tiêu về chuyên môn

#### 3.2.1. Chương trình GDTX cấp THPT

#### \* *Kết quả rèn luyện: phấn đấu*

- Tốt: 85%      Khá: 15%      Đạt: %      CD: <1%.
- Không có học sinh vi phạm lớn về đạo đức, pháp luật.

#### \* *Kết quả học tập: phấn đấu*

- Tốt: 5%      Khá: 60 %      Đạt: 32%      CD: <3%.

#### \* **Chỉ tiêu các hoạt động GD khác: 100% đạt.**

#### \* **Tỉ lệ học sinh lên lớp: 98% (sau thi lại, rèn luyện lại).**

\* **Đội tuyển học sinh giỏi TP:** Tham dự đủ các đội tuyển của BTC, kết quả phấn đấu đứng nửa đầu các TT của TP.

#### \* **Thi tốt nghiệp THPT và thi vào các trường đại học:**

- 100% đủ ĐK dự thi TN THPT.
- Đỗ tốt nghiệp THPT: 96% trở lên

- Điểm bình quân thi tốt nghiệp THPT: Đứng nửa đầu các TT của TP.
- Đỗ đại học: 25% trở lên.

### **3.2.1. Chương trình liên kết đào tạo TCN**

- Tỷ lệ tham gia học TCN: Trên 95%.
- Duy trì sĩ số: Trên 97%.
- Tỷ lệ đỗ TN: Trên 98%. (Tỷ lệ: Giỏi:   %; Khá:   %; TB:   %).
- Tỷ lệ ra trường có việc làm đúng nghề đào tạo: trên 98%.

### **3.3. Giáo dục tư tưởng, quốc phòng an ninh, y tế học đường**

- 100% học sinh có hiểu biết quyền, nghĩa vụ công dân về công tác quốc phòng và an ninh nhân dân.
- 100% học sinh tham gia BHYT, BHTT.
- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

### **3.4. Chỉ tiêu về xây dựng, lao động**

- Hoàn thiện các hạng mục duy tu, sửa chữa theo kế hoạch.
- Đề xuất SGD đầu tư XD dãy nhà phòng học đã được phê duyệt tổng thể.
- Quy hoạch, duy trì khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Duy trì nghiêm lao động vệ sinh sân trường và các công trình tự quản.

### **3.5. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua**

- 100% học sinh tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, *“xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”*.

- Mỗi bộ môn tổ chức 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo.
- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo phù hợp.

## **III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức học sinh**

#### **1.1. Công tác chính trị tư tưởng trong CBQL, GV, NV**

Luôn tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ.

- CBQL, GV, NV là người đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng môi trường giáo dục đạo đức cho học sinh. Vì vậy, tất cả các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đều phải làm tốt công tác giáo dục, định hướng và ngăn chặn

những xu hướng, tư tưởng đi ngược lại lợi ích tập thể; xây dựng khối đoàn kết trong nhà trường. Mỗi CBQL, GV, NV tự giác, không ngừng rèn luyện, tự học hỏi, tự tu dưỡng dần hoàn thiện để xứng đáng là tấm gương cho học sinh noi theo (từ ăn mặc, đi đứng, thái độ ứng xử, chất lượng giờ dạy, trách nhiệm với HS, ...).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, trước hết là ý thức tổ chức kỷ luật, thực hiện quy chế chuyên môn (CM) và chất lượng các giờ lên lớp.

## 1.2. Giáo dục đạo đức HS

- Tất cả CBQL, GV, NV đều phải làm công tác giáo dục. Trước biểu hiện sai lệch của học sinh, mọi CB, GV, NV đều phải có trách nhiệm giáo dục, nhắc nhở và uốn nắn.

- GVCN có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ trường phổ thông, chịu trách nhiệm về tất cả các hoạt động của lớp chủ nhiệm, lãnh đạo lớp thực hiện các chủ trương, kế hoạch của nhà trường. Thực hiện việc báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ và các quy định khác mà Hội đồng chủ nhiệm đã thông qua. GVCN nắm bắt, phản ánh kịp thời được tất cả kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, của từng học sinh trong lớp tới CMHS. Tổ chức cho Ban đại diện CMHS trao đổi, sinh hoạt với lớp khi cần thiết.

- GVCN cần tổ chức tốt thi đua, khen thưởng trong tập thể lớp nhằm ổn định nền nếp và nâng cao chất lượng học tập. Có biện pháp phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường, nhằm ngăn chặn những xu hướng xấu ảnh hưởng đến học sinh, từ đó thuyết phục, giáo dục, định hướng cho học sinh.

- GVCN phải tích cực đổi mới phương pháp, nội dung các buổi sinh hoạt lớp để có tác dụng giáo dục tốt hơn về ý thức, **chú trọng giáo dục phẩm chất, kỹ năng sống cho học sinh**, nhằm ổn định nền nếp để nâng cao chất lượng học tập. Mỗi buổi trải nghiệm, hướng nghiệp sinh hoạt lớp cần có những đổi mới, sáng tạo. Trải nghiệm, hướng nghiệp sinh hoạt chuyên đề được soạn như một giáo án lên lớp (có ppct cho từng buổi sinh hoạt).

- Đoàn thanh niên (ĐTN) tổ chức các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp để tập hợp đoàn viên thanh niên (ĐVTN) qua đó giáo dục, thuyết phục từng ĐVTN theo mục tiêu chương trình đã đề ra ở từng thời kì, giai đoạn. Có biện pháp theo dõi việc thực hiện nền nếp, khen thưởng, xử phạt nghiêm túc đối với từng ĐVTN và từng chi đoàn. Cần tích cực đổi mới hình thức sinh hoạt, chuẩn bị

nội dung có chiều sâu trong các buổi chào cờ và sinh hoạt tập thể. Tăng cường nêu gương người tốt, việc tốt; phát động phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- ĐTN và GVCN cần phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tạo cho các lớp, các chi đoàn không khí thi đua qua đó để tập hợp ĐVTN, gắn trách nhiệm của mỗi cá nhân với tập thể. Phải thường xuyên nhắc nhở những quy định và nội quy của nhà trường, những điều cấm đối với HS phổ thông. ĐTN, GVCN duy trì nghiêm túc từ đầu năm đến cuối năm các nề nếp trong học tập, nếp sống văn minh. Phát hiện và kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và giáo dục những học sinh cá biệt.

- Tổ chức theo dõi, đánh giá việc xử phạt đối với học sinh theo quy định của nhà trường.

- Chấp hành sự điều động của Chi bộ, BGĐ theo quy định.

## **2. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch dạy học và kế hoạch thời gian năm học**

### **2.1. Về chương trình học**

- Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các Chỉ thị, văn bản về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày. Buổi 1 thực hiện chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thời gian bố trí vào các buổi sáng từ thứ hai đến thứ bảy. Buổi 2 thực hiện ôn thi tốt nghiệp THPT, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh

Trên cơ sở kết quả khảo sát nhu cầu học sinh, nhà trường tổng hợp, lựa chọn hoạt động thiết thực dạy học buổi 2 báo cáo Sở GD&ĐT phê duyệt trước khi thực hiện.

Toàn trường thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, phương án tổ chức dạy học tổ hợp các môn học lựa chọn trên cơ sở nguyện vọng của học sinh và yêu cầu thực tế của nhà trường, Ban chuyên môn tổng hợp (ngoài môn Văn, Toán, Sử, HĐTN bắt buộc) môn lựa chọn và các chuyên đề môn học theo ứng nhu cầu của học sinh như sau:

Khối 10: 2025-2026

Lớp	Các môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
Lớp 10A	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học	Toán, Văn, Hóa
Lớp 10B	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học	Toán, Văn, Sinh
Lớp 10C	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Sử, Tin
Lớp 10D	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
Lớp 10E	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Hóa, Sinh
Lớp 10G	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Toán, Sử, Tin

**Khối 11:**

Lớp	Các môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
Lớp 11A	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Sử, Hóa, Tin học
Lớp 11B	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Sử, Hóa, Tin học
Lớp 11C	Địa lí, Vật lí, Sinh học, Tin học	Sử, Sinh, Tin học
Lớp 11D	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Tin học	Hóa, Vật lí, Tin học
Lớp 11E	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Sử, Sinh, Tin
Lớp 11G	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Sử, Sinh, Tin

**Khối 12**

Lớp	Các môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
Lớp 12A	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Tin học	Vật lí, Hoá học, Tin
Lớp 12B	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Tin học	Vật lí, Hoá học, Tin
Lớp 12C	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học	Vật lí, Hóa, Sinh học
Lớp 12D	Địa lí, Hoá học, Sinh học, Tin học	Sinh, Sử, Tin

Lớp 12E	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học	Địa, Vật lí, Sinh
Lớp 12G	Địa lí, Vật lí, Hoá học, Sinh học	Vật lí, Sinh, Sử

- *Xây dựng và dạy học theo chủ đề và dạy học STEM/STEAM*: Tiếp tục triển khai giáo dục STEM/STEAM trong trường trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 1204/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2020 (của Sở GDĐT HD cũ) về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021. Các tổ, nhóm CM cần chọn các chủ đề dạy học có chất lượng được xây dựng từ các năm học trước và các chủ đề dạy học được giới thiệu trong tài liệu tập huấn để đưa vào kế hoạch dạy học.

- Các môn ôn thi tốt nghiệp THPT, thi đại học, bồi dưỡng đội tuyển HSG cần có kế hoạch dạy học chi tiết cho các buổi học và duyệt với Ban Giám đốc, coi đó là một nội dung sinh hoạt nhóm thường kì và là pháp lệnh để thực hiện về chương trình và căn cứ để kiểm tra của BGĐ.

- Dạy học theo chủ đề: các nhóm chuyên môn rà soát các chủ đề dạy học đã được xây dựng, thực hiện từ những năm học trước, nếu sử dụng có hiệu quả thì tiếp tục đưa vào KHMH (PPCT) cùng với các chủ đề được gợi ý của năm học mới; bổ sung các nội dung, yêu cầu theo tinh thần đã được tập huấn, bồi dưỡng. Cụ thể, mỗi chủ đề chỉ cần thống nhất mục tiêu và tiến trình dạy học (thiết kế thành các hoạt động), còn lại mỗi giáo viên tự lựa chọn hệ thống bài tập phù hợp với đối tượng học sinh lớp mình để tiến hành giảng dạy. Việc này phải thể hiện bằng biên bản hoặc ghi trong sổ Nghị quyết.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Mỗi tuần 3 tiết, trong đó có 1 tiết sinh hoạt tập thể, GVCN tham gia hỗ trợ QLHS, 2 tiết giao cho GV có chuyên môn phù hợp phụ trách.

- Dạy học theo chuyên đề: học sinh lựa chọn 3 cụm chuyên đề tương ứng với 3 môn học theo học từ lớp 10; nếu HS lưu ban, chuyển về có hồ sơ học, kiểm tra chuyên đổi. Tiết chuyên đề được sắp vào trong TKB chính khóa.

Trên cơ sở đó, tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các chuyên đề đặc trưng bộ môn của từng khối lớp phù hợp với trình độ, năng lực HS, coi trọng phương pháp học tập và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức đồng thời đáp ứng tốt nhất cho việc thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển đại học.

**2.2. Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học.** Theo Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

### **3. Tăng cường nền nếp chuyên môn**

**3.1. Kế hoạch bài dạy (giáo án):** Thực hiện trường học số, kế hoạch bài dạy của giáo viên được nộp và duyệt trên phần mềm quản lý chuyên môn chung của Sở theo phân cấp Nhóm trưởng duyệt Kế hoạch bài dạy của giáo viên, Tổ trưởng duyệt Kế hoạch bài dạy của Nhóm trưởng; Giám đốc, Phó Giám đốc duyệt Kế hoạch bài dạy của Tổ trưởng 2 tuần 1 lần trước không quá 2 tuần dạy học. Kế hoạch bài dạy soạn theo mẫu đã được thống nhất trong nhóm chuyên môn và thể hiện việc dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh và đối tượng HS (chỉ được soạn trước ngày bắt đầu dạy nhiều nhất 2 tuần). Không copy Kế hoạch bài dạy trên mạng, của đồng nghiệp, của chính những năm trước.

**3.2. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn:** Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn về đổi mới PPDH và kiểm tra, đánh giá. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo quy định: họp tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/1 lần.

### **3.3. Dự giờ**

- Tích cực dự giờ, thăm lớp để học tập kinh nghiệm và nắm bắt tình hình học tập của học sinh, tinh thần đổi mới PPDH của giáo viên, từ đó, nhận xét, thảo luận theo hướng nghiên cứu bài học.

- Khi dự giờ phải ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến của tiết dạy và những nhận xét, đánh giá của người dự. Thống nhất số tiết dự giờ như sau:

- Tổ trưởng, tổ phó, GV duy trì nề nếp đảm bảo dự giờ giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn.

**3.4. Sử dụng đồ dùng dạy học:** 100% các tiết có đồ dùng, thực hành phải thực hiện nghiêm túc. Các buổi trực thư viện, thí nghiệm phải chuẩn bị chu đáo cho giáo viên và không ngừng tự nghiên cứu để nâng cao nghiệp vụ. Có chế độ bảo dưỡng, bảo quản đồ dùng. Có sổ sách ghi chép theo dõi, mượn - trả đầy đủ, đáp ứng cho hoạt động CM và kiểm tra.

## **4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

Giáo viên tích cực đổi mới công tác soạn giảng, xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn 1708/SGDDĐT-GDTrH-GDTrH, lưu ý như sau:

**4.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy** bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách

thực thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường bổ sung trang thiết bị dạy học phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng giảng dạy, tăng cường xây dựng và áp dụng các phần mềm, thiết bị dạy học số vào quá trình giảng dạy như là một giải pháp thay thế các thiết bị dạy học thông thường.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

4.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, khuyến khích thành lập các câu lạc bộ trên cơ sở tự nguyện của học sinh và cha mẹ học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

4.3. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy; chủ động phối hợp với các đơn vị cung cấp các phần mềm, giải pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp; khuyến khích giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường, trên địa bàn và trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

Tiếp tục duy trì có hiệu quả website [thpt-thanhmien@haiduong.edu.vn](mailto:thpt-thanhmien@haiduong.edu.vn), fanpage của trường và ĐTN để tuyên truyền và quảng bá hình ảnh của nhà trường, khuyến khích GV tích cực tham gia “Trường học kết nối”, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng “nguồn học liệu mở”, ngân hàng câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ nhận thức để phục vụ dạy học và kiểm tra. Triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý học tập LMS trên nền tảng [onluyen.vn](http://onluyen.vn); lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trên ứng dụng teams.

4.4. Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn tại Công văn số 1204/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2020 (của Sở GDĐT Hải Dương cũ) về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-

2021. Xây dựng kế hoạch tập huấn, hướng dẫn, khích lệ giáo viên triển khai các bài học STEM, góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM.

## **5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo các nội dung hướng dẫn tại Công văn 1708/SGDDĐT-GDTrH-GDĐT, lưu ý như sau:

5.1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5.2. Thực hiện kiểm tra, đánh giá sát với thực tế, phản ánh đúng trình độ, năng lực học sinh, tạo động lực để học sinh phấn đấu, nâng cao chất lượng học tập.

5.3. Coi trọng đánh giá “đầu vào, đầu ra”. Lấy kết quả kiểm tra chất lượng, thi tuyển đầu vào, khảo sát chất lượng của năm học trước làm căn cứ để bàn giao kết quả của năm học hiện tại, từ đó có cơ sở để đánh giá chất lượng dạy của GV, chất lượng học của HS. So sánh điểm bài kiểm tra định kỳ (đề chung) với bài kiểm tra thường xuyên để đánh giá trách nhiệm của GV và phát hiện những tiêu cực.

5.4. Các bài kiểm tra định kỳ cần có ma trận đề, kết hợp một cách hợp lý giữa câu hỏi tự luận và TNKQ và thể hiện rõ sự phân hóa học sinh, đo lường được sự phát triển năng lực học sinh. Môn Ngữ Văn cần tiếp tục ra đề theo hướng đặt câu hỏi mở, HS phải được vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng và được trình bày chính kiến của bản thân. Khi chấm bài kiểm tra, GV phải có phần nhận xét đánh giá sự tiến bộ, hạn chế của HS.

5.5. Kiểm tra chung toàn khối đối với các bài kiểm tra định kỳ của 9 môn. Làm tốt công tác ra đề, coi thi, chấm thi, phúc khảo và nghiên cứu số liệu.

### **5.6. Về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh**

Theo Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021, Quy định về việc đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và THPT.

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra thường xuyên như giao bài tập trên app học tập kết hợp với thực hành, bài tập, dự án, trải nghiệm. Nếu là kiểm tra

viết thì GV phải soạn các đề khác nhau có mức độ tương đương nhau để đánh giá kết quả của HS giữa lớp kiểm tra trước và sau được khách quan, công bằng.

- Giữ vững kỉ cương trong việc đánh giá chất lượng học của HS ở tất cả các khâu: ra đề, coi thi, chấm thi, nhận xét bài làm của HS, so sánh điểm kiểm tra thường xuyên với điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT khối 12 cho phù hợp: Dự kiến 1-3 lần.

- Tổ chức khảo sát chất lượng cho khối 10 và 11: phần đầu 1-2 lần.

## **6. Dạy thêm - học thêm**

Dạy thêm, học thêm thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm. Tổ chức dạy thêm phải thiết thực, hiệu quả, đúng quy định, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài đáp ứng kỳ thi tốt nghiệp THPT và kỳ thi học sinh giỏi khối 12 cấp thành phố.

- Giáo viên dạy thêm phải có KMHM (PPCT), SDB, danh sách HS có ghi số ĐT. HS nghỉ học dù có phép hay không, GV cần gọi điện cho CMHS và thông báo cho GVCN.

- Giáo viên tham gia dạy thêm tại Hộ kinh doanh, trung tâm cần thực hiện nghiêm theo đúng tinh thần Thông tư 29, các Hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT và có báo cáo bằng văn bản với Giám đốc, được sự đồng ý của Giám đốc.

## **7. Công tác kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, nhân viên**

7.1. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện nền nếp dạy và học của giáo viên và học sinh thông qua Tổ CM, BCH ĐTN và Ban Giám đốc trực.

7.2. Kiểm tra hồ sơ của mỗi giáo viên 2 lần trong một năm học:

*Lần 1:* Kiểm tra trong tháng 10/2025 để phát hiện những sai sót kịp thời sửa chữa, bổ sung.

*Lần 2:* Kiểm tra trong tháng 4,5/2026.

Ngoài ra BGD còn kiểm tra đột xuất.

7.3. Dự giờ, kiểm tra giờ dạy của giáo viên: Dự giờ đột xuất, dự giờ cùng Tổ trưởng chuyên môn và tổ chức đánh giá giờ dạy theo đúng các tiêu chuẩn qui định.

7.4. Kiểm tra định kỳ: Mỗi tháng, kiểm tra, đánh giá chuyên môn, nghiệp vụ phần đầu 100% giáo viên, nhân viên. Mỗi hai tuần kiểm tra việc ghi chép trong sổ đầu bài, tiến độ vào điểm trong sổ điểm điện tử và sổ điểm cá nhân.

7.5. Kiểm tra các hoạt động của các tổ chuyên môn, thư viện, việc sử dụng thiết bị trong các phòng chức năng, mỗi học kỳ một lần, có đánh giá xếp loại.

## **8. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó trong học tập và rèn luyện**

Ngay đầu năm học, BCM yêu cầu GVBM, GVCN căn cứ kết quả đầu vào, kết quả các kỳ thi phân loại đối tượng học sinh, thành lập và tổ chức bồi dưỡng HS Giỏi. Lựa chọn giáo viên có chuyên môn vững bồi dưỡng học sinh giỏi, hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó trong học tập và rèn luyện.

### **8.1. Đối với học sinh giỏi.**

- Khảo sát, chọn đội tuyển học sinh giỏi. Phân công giáo viên bồi dưỡng.
- Lập PPCT cho 20 buổi bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Xếp thời khóa biểu cho giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.
- Tổ chức thi chọn HSG lớp 12 cấp trường vào ngày tháng năm 202 .
- Tham gia thi HSG 12 cấp thành phố vào tháng 12.

### **8.2. Đối với học sinh năng khiếu**

Đối với học sinh có năng khiếu về nghệ thuật và thể dục thể thao

- Xây dựng kế hoạch thành lập các câu lạc bộ, phân công giáo viên có năng lực về nghệ thuật, các môn TD thể thao phụ trách các câu lạc bộ (CLB múa, CLB hát, CLB nhảy, CLB vẽ, CLB truyền thông, CLB tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn, tiếng Nhật, CLB bóng đá, CLB bóng rổ, CLB cầu lông, ...)

- Duyệt kế hoạch hoạt động của các câu lạc bộ. Phân công Đoàn thanh niên tổ chức, giám sát việc hoạt động của các CLB theo kế hoạch đã được duyệt.

- Đoàn TN xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi giao lưu nghệ thuật, thể dục thể thao với các đơn vị bạn, Tổ chức thi chọn vào dịp 26/3, các ngày Lễ lớn.

### **8.3. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

- Tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ giáo viên, đoàn viên, Bí thư đoàn, toàn thể học sinh trong nhà trường để thống nhất trong nhận thức và hành động.

- Rà soát, xác định, phân loại đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với ban ngành, đoàn thể địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh cùng giúp đỡ thông qua danh sách của nhà trường đề xuất.

- Tạo thành một hoạt động thường niên có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, thể hiện nét đẹp nhân ái và trách nhiệm vì học sinh thân yêu;

- Phát động trong cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhận giúp đỡ, đỡ đầu các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Đảng viên trong chi bộ làm gương trước).

- Vận động cá nhân, mạnh thường quân, nhà hảo tâm giúp đỡ.

- Hỗ trợ kinh phí và các vật dụng phục vụ học tập.

- Đoàn TN, GV phụ trách tư vấn học đường, GVCN xây dựng kế hoạch, phát động phong trào để có hoạt động cụ thể nhằm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh gặp khó trong học tập và rèn luyện.

- Với học sinh gặp khó khăn, chưa đạt (yếu) trong học tập và rèn luyện

+ Giáo viên kèm cặp ngay tại lớp.

+ Tích cực phối hợp với gia đình cộng đồng trách nhiệm.

+ Phân công học sinh khá, giỏi hướng dẫn, giúp đỡ.

+ Tổ chức phụ đạo thêm buổi với khẩu hiệu: “không bỏ lọt HS khó khăn, yếu phía sau”.

## **9. Tham gia có hiệu quả các đợt hội thảo, hội thi các cấp**

**9.1. Hội giảng:** Tổ chức thi GVG cấp trường dịp 26/3.

### **9.2. Viết sáng kiến**

- Các CBQL, GV, NV đăng ký viết sáng kiến. Phần đầu có ít nhất 05 sáng kiến được xếp loại ở cấp cơ sở.

- Phần đầu toàn trung tâm có 50% viết SKKN.

### **9.3. Hội thảo và sinh hoạt tổ chuyên môn theo chuyên đề.**

- Mỗi tổ hội thảo và hoàn thiện ít nhất 2 chuyên đề nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của GV và chất lượng dạy học. Việc lựa chọn chuyên đề căn cứ vào hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, những điểm mới và khó. Chẳng hạn: Đổi mới PPDH, đổi mới KTĐG theo hướng phát triển năng lực HS, viết chủ đề dạy học

- Nhà trường tổ chức 2 buổi Hội thảo:

+ Hội thảo về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Hội thảo về bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 12 và ôn thi tốt nghiệp THPT trong tình hình mới.

- Tổ chức Hội thảo về dạy học chương trình GDPT 2018 với một trường THPT phía Đông Hải Phòng.

9.4. Tham gia các hội thi khác dành cho HS GDTX, có kế hoạch cụ thể riêng do các tiểu ban phụ trách.

## **10. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường**

10.1. Chuẩn bị ứng phó với tình huống khẩn cấp, bất ngờ, không thể học trực tiếp, hoặc phong phú các biện pháp dạy - học nâng cao hiệu quả giáo dục. Theo Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/3/2021, hiệu lực ngày 16/5/2021: Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên. Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến gắn với chương trình giáo dục phổ thông và điều kiện thực tế của nhà trường; Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật: đường truyền Internet, thiết bị của giáo viên và học sinh; Chuẩn bị nguồn học liệu số (bài giảng, video, tài liệu điện tử...) và khai thác kho học liệu dùng chung; Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên về kỹ năng sử dụng công nghệ, phương pháp dạy học trực tuyến.

10.2. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

10.3. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

10.4. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

## **11. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng.**

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định của ngành Giáo dục.

Cụ thể hoá các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của các cấp quản lý thành các hoạt động cụ thể, rõ ràng; tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, không hình thức; bình xét thi đua, khen thưởng cuối học kỳ, cuối năm đúng quy trình, bảo đảm công khai, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc được giao, nhất là gắn kết quả thi đua (của cá nhân và đơn vị) với kết quả đánh giá học sinh, tránh việc đánh giá quá rộng hoặc chạy theo thành tích; khuyến khích các cá nhân có nhiều biện pháp chủ động, linh hoạt, sáng tạo, vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ,...


Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua xây dựng các bài giảng trực tuyến, bài giảng trên truyền hình, phát triển học liệu điện tử để chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức dạy học trực tuyến và trực tiếp, ứng phó kịp thời với tình huống bất thường.

Trung tâm tổ chức 2 đợt thi đua: Đợt 1: Học kỳ I (20/11); Đợt 2: Học kỳ II (26/3). Thi đua cả năm là tổng hợp của 2 đợt thi đua cùng với các kết quả về đội tuyển HSG, GVG, các cuộc thi, ... Mỗi đợt thi đua đều có tiêu chí chấm điểm rõ ràng trên cơ sở khối lượng và chất lượng các công việc được giao.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc, các đồng chí liên hệ với lãnh đạo Trung tâm để được hướng dẫn thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để BC);
- Hệ thống qlvb, Sở GD&ĐT;
- CBQL, GV, NV nhà trường (để thực hiện);
- Thông báo trên mạng TT;
- Lưu: VT. 

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Nguyệt**